THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 480/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030" (Chiến lược nhánh của Chiến lược Tài chính đến năm 2020 - đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2012), với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quan điểm:

a) Kế toán - kiểm toán là công cụ quản lý kinh tế quan trọng có chức năng tạo lập hệ thống thông tin về kinh tế - tài chính - ngân sách phục vụ cho việc điều hành và quyết định kinh tế của Nhà nước cũng như của mỗi đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp. Vì vậy, cần nâng cao chất lượng thông tin; đồng thời tạo lập đầy đủ hệ thống thông tin kế toán - kiểm toán.

b) Phải thiết lập một hệ thống các giải pháp đồng bộ để thúc đẩy kế toán - kiểm toán phát triển: Từ việc nhận thức đúng và đầy đủ tầm quan trọng của công cụ kế toán, kiểm toán; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý hệ thống chuẩn mực, phương pháp nghiệp vụ phù hợp với nền kinh tế thị trường đang phát triển của Việt Nam, hoà nhập với thông lệ quốc tế; đẩy mạnh công tác quản lý, giám sát hoạt động, trong đó đặc biệt là hoạt động dịch vụ kế toán - kiểm toán; tăng cường kiểm tra,

giám sát thực thi pháp luật của đơn vị cơ sở; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; tổ chức tốt hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý, giám sát hoạt động kế toán - kiểm toán.

c) Tăng cường và nâng cao vai trò quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán, đặc biệt là trong việc hoạch định, triển khai, kiểm tra thực thi Pháp luật về kế toán - kiểm toán, trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động kế toán, kiểm toán trong nền kinh tế quốc dân.

2. Mục tiêu tổng quát

a) Tạo lập một hệ thống kế toán, kiểm toán hoàn chỉnh, phù hợp với cơ chế quản lý của Nhà nước Việt Nam và phát triển nghề nghiệp kế toán, kiểm toán khu vực và thế giới nhằm thoả mãn yêu cầu thông tin cho quản lý, điều hành và kiểm kê, kiểm soát các nguồn lực của nền kinh tế, các hoạt động kinh tế - tài chính của đất nước.

b) Xây dựng và phát triển một hệ thống khuôn khổ pháp lý về kế toán, kiểm toán trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu về cơ bản các thông lệ quốc tế vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, phù hợp để thúc đẩy hoạt động kế toán, kiểm toán phát triển, đồng thời để quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng, đạo đức nghề nghiệp.

c) Nâng cao vai trò và năng lực quản lý Nhà nước về kế toán, kiểm toán, đẩy mạnh quản lý, giám sát hoạt động kế toán, kiểm toán; kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật về kế toán, kiểm toán cũng như hoạt động hành nghề kế toán, kiểm toán; đồng thời với việc đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán nhằm thúc đẩy quản lý nghề nghiệp, hỗ trợ phát triển thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán.

d) Phát triển mạnh nguồn nhân lực trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán ngang tầm với các nước phát triển trong khu vực cả về số lượng và chất lượng;

đ) Tăng cường quan hệ, hợp tác với các tổ chức quốc tế về kế toán - kiểm toán, tạo lập mối liên hệ chặt chẽ, thừa nhận lẫn nhau giữa Việt Nam và các nước trong khu vực, trên thế giới.

3. Nhiệm vụ cụ thể

a) Nâng cao chất lượng hệ thống thông tin Kinh tế - Tài chính - Ngân sách thông qua việc hoàn thiện và nghiêm túc thực thi các văn bản Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập; cập nhật, hoàn thiện các hệ thống chuẩn mực kế toán, kiểm toán phù hợp với sự đổi mới của chuẩn mực quốc tế và đáp ứng yêu cầu quản lý nền kinh tế thị trường của Việt Nam; hoàn thiện và tạo lập đầy đủ khuôn khổ pháp lý về kiểm tra thực thi pháp luật kế toán, kiểm toán; về quản lý, giám sát hoạt động cũng như thị trường kế toán, kiểm toán.

b) Tăng cường quản lý nhà nước về kế toán - kiểm toán trên cơ sở đổi mới cơ chế hoạt động, tăng cường lực lượng cho cơ quan quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán của Bộ Tài chính, đồng thời nâng cao chất lượng quản lý nghề nghiệp phù hợp với thông lệ quốc tế, có sự kết hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức nghề nghiệp; đồng thời thiết lập cơ chế và hệ thống kiểm tra, giám sát của Nhà nước đối với chất lượng công tác kế toán, kiểm toán thông tin trên báo cáo tài chính của các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, qua đó nhằm tăng cường giám sát chất lượng báo cáo tài chính, đảm bảo tính trung thực, hợp lý, minh bạch, xử lý nghiêm các sai phạm về lập và trình bày báo cáo tài chính.

c) Phát triển mạnh mẽ thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán, tăng nhanh số lượng doanh nghiệp dịch vụ kế toán - kiểm toán và số lượng kiểm toán viên, kế toán viên hành nghề; mở rộng thị trường dịch vụ kế toán - kiểm toán trong và ngoài nước; nâng cao chất lượng dịch vụ kế toán - kiểm toán; đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ kế toán - kiểm toán đáp ứng yêu cầu quản lý của nền kinh tế quốc dân.

d) Phát triển nguồn nhân lực về kế toán, kiểm toán đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng trên cơ sở triển khai hiệu quả các nội dung: Đổi mới và tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời kết hợp giữa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu theo chuyên ngành và đào tạo nâng cao học vấn nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng các chương trình và bộ tài liệu chuẩn, phù hợp thông lệ quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng, thi lấy các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

đ) Tăng cường hội nhập quốc tế, tạo dựng mối liên hệ chặt chẽ, thừa nhận lẫn nhau giữa Việt Nam và các quốc gia trong khu vực, trên thế giới và các tổ chức quốc tế; tham gia với tư cách là thành viên chính thức của các tổ chức nghề nghiệp quốc tế; tham gia chủ động vào quá trình xây dựng các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, chuẩn mực kế toán công quốc tế, chuẩn mực kiểm toán quốc tế thông qua các diễn đàn trong khu vực và trên thế giới.

e) Tăng cường tổ chức hệ thống thông tin thông qua việc thiết lập hệ thống kết nối thông tin trực tuyến giữa các cấp, các ngành với các đơn vị kế toán cấp trên và cấp dưới; các doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán; tổ chức và phát triển trang điện tử của cơ quan quản lý, giám sát của tổ chức nghề nghiệp, tiến đến tổ chức thực hiện việc đăng ký và quản lý hành nghề trực tuyến.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Hoàn thiện các văn bản pháp luật về kế toán, kiểm toán

a) Đối với lĩnh vực kế toán: Trình Quốc hội bổ sung, sửa đổi Luật Kế toán theo hướng tiếp cận tối đa nguyên tắc quốc tế và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam. Trên cơ sở đó rà soát, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các văn bản hướng

dẫn về chế độ kế toán nhà nước, kế toán doanh nghiệp, bao gồm cả kế toán tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, các công ty chứng khoán, các công ty quản lý quỹ và các quỹ tài chính nhà nước, quỹ đầu tư thuộc các loại hình kinh tế, các tổ chức tài chính có hoạt động đặc thù.

b) Đối với Luật Kiểm toán độc lập: Ban hành các văn bản hướng dẫn về kiểm toán độc lập, quy trình thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp kiểm toán, Giấy chứng nhận hành nghề đối với kiểm toán viên; chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính đối với các đơn vị có lợi ích công chúng; các quy định về kiểm tra, giám sát chất lượng đối với doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề.

c) Xây dựng Nghị định về xử lý vi phạm hành chính đối với lĩnh vực kế toán và kiểm toán theo quy định Luật về xử lý vi phạm phạt hành chính đảm bảo phù hợp với Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập.

2. Xây dựng, ban hành chuẩn mực kế toán và kiểm toán của Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam

a) Đối với lĩnh vực kế toán: Cập nhật và xây dựng mới các chuẩn mực kế toán doanh nghiệp. Trong đó giai đoạn 2012 - 2015 hoàn thành cập nhật 26 chuẩn mực kế toán đã ban hành; giai đoạn 2016 - 2020 xây dựng và ban hành đầy đủ các chuẩn mực kế toán còn lại, đồng thời xem xét hướng dẫn việc áp dụng chuẩn mực đối với các doanh nghiệp hoạt động đặc thù.

b) Đối với lĩnh vực kiểm toán độc lập: Đánh giá việc áp dụng 37 chuẩn mực kiểm toán mới (ban hành thực thi từ năm 2013); trong giai đoạn 2013 - 2015 nghiên cứu cập nhật bổ sung các chuẩn mực kế toán còn lại; giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục cập nhật chuẩn mực kiểm toán quốc tế, đảm bảo tuân thủ chuẩn mực kiểm toán quốc tế.

3. Phát triển thị trường dịch vụ kiểm toán, kế toán

a) Chỉ đạo các đối tượng thuộc diện bắt buộc kiểm toán báo cáo tài chính thực hiện cơ chế kiểm toán; đồng thời khuyến khích mở rộng các đối tượng thực hiện kiểm toán độc lập nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính.

b) Mở rộng quy mô số lượng và chất lượng các doanh nghiệp kiểm toán độc lập, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán toán thông qua hoàn thiện cơ chế và điều kiện hành nghề; tăng cường đội ngũ kiểm toán viên và tăng cường kiểm tra chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán.

c) Phát triển thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán thông qua việc tham gia các thỏa thuận quốc tế và công nhận lẫn nhau đối với kiểm toán viên hành nghề... trong khối ASEAN và giữa Việt Nam với các nước như Anh, Úc... và các nước khác.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật, chuẩn mực, chế độ kế toán và kiểm toán.

a) Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động kế toán, kiểm toán trong nền kinh tế quốc dân.

b) Thực hiện công khai minh bạch tình hình kinh tế, tài chính của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

c) Tạo lập cơ chế tự quản cho các tổ chức nghề nghiệp; nâng cao đạo đức nghề nghiệp.

5. Củng cố tổ chức bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán

a) Đánh giá lại vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Bộ Tài chính đối với việc quản lý, giám sát về kế toán, kiểm toán.

b) Xây dựng đề án củng cố về tổ chức bộ máy quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo hướng nâng cao vị thế và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán.

c) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán.

6. Đẩy mạnh sự phát triển các tổ chức nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong nước trở thành tổ chức tự quản

Việc thúc đẩy phát triển các tổ chức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán trong nước được thực hiện theo hướng từng bước mở rộng và xem xét để chuyển giao các công việc thuộc chức năng quản lý của Nhà nước cho các tổ chức nghề nghiệp (VAA, VACPA), như: Soạn thảo, cập nhật chuẩn mực kế toán, kiểm toán, tổ chức thi kiểm toán viên và kế toán viên hành nghề,... Phấn đấu đến năm 2020, các tổ chức nghề nghiệp của Việt Nam thực sự trở thành tổ chức nghề nghiệp tự quản, có đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động như các tổ chức nghề nghiệp kế toán quốc tế khác nhằm tăng cường phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động, vai trò của Hiệp hội nghề nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ Tài chính, Kế toán, Kiểm toán.

7. Tăng cường mở rộng quan hệ, hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế của kế toán, kiểm toán Việt Nam

a) Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán trong việc nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm và học hỏi về nội dung, phương thức quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán. Nghiên cứu các mô hình của các nước phát triển để vận dụng vào Việt Nam về xây dựng kỹ thuật nghiệp vụ kế toán, kiểm toán; phát triển dịch vụ kế toán, kiểm toán; mô hình đào tạo, thi, cấp chứng chỉ hành nghề về kế toán, kiểm toán.

b) Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán; của các tổ chức phi chính phủ trong việc hỗ trợ các dự án triển khai nghiên cứu và thực hiện cải cách kế toán, kiểm toán.

c) Trong những năm tới, sau khi hoàn thành việc công bố khuôn khổ pháp lý về kế toán, kiểm toán cần tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế, hỗ trợ các hội nghề nghiệp thực hiện đầy đủ vai trò thành viên của các tổ chức Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC), Hiệp hội kế toán ASEAN (AFA) và thành viên Hiệp hội kế toán châu Á - Thái Bình Dương (CAPA).

8. Phát triển nguồn nhân lực

a) Nâng cao chất lượng nhân viên, chất lượng dịch vụ thông qua việc đẩy mạnh tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức theo các hình thức phù hợp trên cơ sở tiếp thu thông lệ quốc tế, điều kiện cụ thể của Việt Nam.

b) Đổi mới mô hình đào tạo thi, cấp chứng chỉ kiểm toán viên, kế toán viên hành nghề theo hướng đào tạo, thi theo tín chỉ để cấp chứng chỉ kiểm toán viên, kế toán viên hành nghề; đồng thời mở rộng và tăng cường số lượng các kỳ thi kế toán viên hành nghề, kế toán viên công chứng, kiểm toán viên.

c) Tăng cường áp dụng các phương pháp và công nghệ thông tin hiện đại, tiêu chuẩn hóa chuyên môn và chuyên nghiệp hóa.

d) Có cơ chế thích hợp để tuyển dụng các chuyên gia, người có kinh nghiệm về kế toán, kiểm toán vào các cơ quan quản lý, giám sát hành nghề kế toán, kiểm toán; cơ quan ban hành Chuẩn mực kế toán, kiểm toán và cơ quan nghiên cứu.

9. Xây dựng hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý trên cơ sở công nghệ hiện đại thông qua việc xây dựng hệ thống kết nối thông tin trực tuyến đủ mạnh tại các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; Xây dựng ngân hàng dữ liệu để quản lý và giám sát việc hành nghề kế toán, kiểm toán; kết nối thông tin giữa các đơn vị cấp trên, cấp dưới đảm bảo cho việc hợp nhất báo cáo tài chính của toàn hệ thống.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức, thực hiện Chiến lược

1. Bộ Tài chính có trách nhiệm

a) Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược; phê duyệt và chỉ đạo kế hoạch thực hiện các nội dung chiến lược theo từng giai đoạn.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, nội dung có liên quan đến Chiến lược.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, địa phương liên quan kiểm tra việc thực hiện Chiến lược; hàng năm và định kỳ 5 năm tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện Chiến lược.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh mục tiêu, nội dung chiến lược trong trường hợp cần thiết.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ Tài chính và cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm chỉ đạo, tham gia thực hiện các nội dung có liên quan của Chiến lược này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng